

SUY NGẪM VỀ NHỮNG PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC CỦA NHO GIÁO

O THS. LÊ THỊ THOM - THS. BÙI VĂN HÀ*

Nho giáo là học thuyết chính trị - xã hội, đạo đức do Khổng Tử (551-479 TCN) sáng lập và có mặt ở Việt Nam từ hàng ngàn năm. Mặc dù có những lúc thăng - trầm, thịnh - suy, mỗi thời mỗi khác, nhưng học thuyết Nho giáo đã trở thành bộ phận quan trọng cấu thành hệ tư tưởng của xã hội phong kiến, thấm sâu trong đời sống tinh thần của người Việt.

Mục đích lớn nhất của Nho giáo là dùng học thuyết, tư tưởng của mình để cải tạo xã hội, đưa xã hội từ «vô đạo» đến «hữu đạo», từ loạn lạc đến thái bình, thịnh trị. Giáo dục được các nhà Nho coi là công cụ hữu hiệu nhất để thi hành trọn vẹn mục đích này. Cho nên, dù xuất phát từ nhiều lập trường, quan điểm riêng nhưng các nhà Nho đều thống nhất rằng bản tính của con người có thể thay đổi được nhờ sự giáo dục, giáo hóa, tu dưỡng đạo đức của bản thân. Để giáo dục có hiệu quả, các nhà Nho đã sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp giáo dục (PPGD) khác nhau. Đó là:

1. Nêu gương. Đây là PPGD mà Nho giáo đặc biệt coi trọng. Theo Khổng Tử, không có phương pháp nào hữu hiệu mà lại khó thực hiện bằng «*đi thân vi giáo*». Cả cuộc đời mình, Khổng Tử và Mạnh Tử luôn tu dưỡng bản thân và lấy đó làm tấm gương để học trò noi theo. Riêng đối với những người cầm quyền (lãnh đạo), phương pháp này có giá trị đặc biệt. Nho giáo đòi hỏi bậc quân vương phải là người có đức, luôn tu dưỡng đạo đức và điều quan trọng là phải đem cái đức ấy làm gương cho dân, để giáo hóa và giáo dục dân. Khổng Tử đã chỉ rõ: «*Nếu có thể sửa mình ngay thẳng, khi cai trị dân có gì là khó? Không thể sửa mình ngay thẳng lại có thể sửa người ngay thẳng được sao?*» (1). Ông cũng cho rằng, con người phải luôn tu dưỡng rèn luyện đạo đức, nhất là những kẻ làm vua, bậc quân tử để dân chúng noi theo: «*Người hiền đem trí sáng suốt khiến người khác trở nên sáng suốt. Người*

đời nay mang trí óc tối tăm lại muốn người khác trở nên sáng suốt?», đồng thời khuyên mọi người và học trò của mình rằng: «*Chẳng lo không có địa vị, chỉ lo sao có đủ tài đức để được địa vị đó. Chẳng lo không ai biết tới, chỉ mong làm thế nào để người biết tới thôi*». Cũng vậy, theo Nho giáo, trong việc dạy học, để người học có cái đức, cái trí, người thầy không chỉ cần luôn trau dồi phẩm hạnh của mình mà còn phải nêu gương trong học tập cho học trò noi theo. Với các nhà Nho, người đi học ngoài việc lấy thầy làm gương còn nên lấy người khác, bạn bè làm đối trọng cho mình để học hỏi, trau dồi đạo đức và tri thức - như Khổng Tử từng nói: «*Ba người cùng đi thế nào cũng có kẻ làm thầy ta. Chọn chỗ thiện của người ta mà theo, chỗ bất thiện mà sửa đổi đi*». Rõ ràng, PPGD bằng nêu gương theo quan niệm của Nho giáo hoàn toàn khác với phương pháp áp chế, rập khuôn của các bậc thiên tử trước đó nhưng lại cũng rất gần gũi với người Việt ngày nay.

2. «*Ôn cố tri tân*» (ôn cố để biết mới). Khổng Tử đã khẳng định, bằng phương pháp này, người ta có thể làm thầy của thiên hạ: «*Ôn điều cũ để biết điều mới, có thể làm thầy người ta vậy*». Người học hàng ngày cần xem đi, xem lại điều đã học, ghi nhớ trong lòng để biết thêm những điều mới, đồng thời ôn lại chuyện xưa để biết việc đời nay và mai sau. Đã có thời kì, có những nhà giáo, nhà quản lí nhấn mạnh phương pháp này và biến nó thành tinh thần «*hiếu cổ*», mang tâm lí sợ cái mới, lo mình không làm được cái mới. Đối với thế hệ trẻ ngày nay, PPGD này vẫn chứa đựng nhiều giá trị. Mục đích của việc học là dựa vào cái cũ để sáng tạo nên cái mới; nhưng để xây nên được những điều mới mẻ, trước tiên người học phải có kiến thức nền tảng vững chắc. Chính phương pháp «*ôn cố tri tân*» sẽ giúp người học có được nền tảng đó.

* Trưởng Đại học sư phạm kĩ thuật Hưng Yên

3. «Thuật nhi bất tác» (Thuật lại chứ không sáng tác ra). Đây vốn được xem là nguyên tắc «kinh điển» của các nhà nho. Khổng Tử luôn hướng về các giá trị «lễ», «nghĩa» của nhà Chu, nên ông không có tham vọng gì cao hơn là «thuật» lại những lời dạy của các bậc tiền nhân cho học trò của mình. Khổng Tử nói: «*Chỉ thuật lại mà không sáng tác, thật lòng tin tưởng mà ham chuộng chuyên cố, ta trọng ví mình như ông lão Bành của chúng ta*». Mục đích và bản chất của phương pháp «thuật nhi bất tác» trong giáo dục mà Nho giáo đưa ra là yêu cầu người học trong học tập trước tiên phải hiểu và nói lại được những tri thức trong sách vở, những kiến thức đã thu được trong quá trình học tập; và làm được như vậy cũng không phải là điều dễ.

4. «Gọi mở vấn đề». Đây cũng chính là điểm nổi bật trong cách dạy của Nho giáo, là yêu cầu bắt buộc đối với cả người dạy và người học. Vì rằng, ai mà không suy xét cho kỹ các lẽ thì đâu có dạy mấy cũng không có ích gì. Khổng Tử cho rằng, người học phải gắng sức tìm hiểu, có như thế mới thành tài được. Do vậy, không chỉ đưa ra chủ trương mà trong quá trình dạy học trò, chính ông cũng luôn thực hiện điều đó. Người thầy chỉ «gọi lên một mối» rồi để cho người học tự mình suy nghĩ mà hiểu điều đó: «*Không bực tức thì trí không mở, không ham học thì trí không bật ra. Chỉ cho một góc mà không (chỉu để tâm) suy ra ba góc kia đi ta không nói ra nữa*». Mạnh Tử cũng đòi hỏi người dạy và người học phải luôn luôn chuyên tâm, khiêm tốn và có thái độ cầu tiến trong học tập, có như thế mới đạt được mục đích của việc học. Phương pháp «gọi mở vấn đề» trong tư tưởng giáo dục của Nho giáo là phương pháp giảng giải đi từ đơn giản đến phức tạp đã tạo điều kiện cho người học phát huy khả năng suy luận và năng lực phát hiện, lí giải vấn đề của mình. Có thể nói, đây là một trong những quan điểm tiến bộ trong PPGD của Nho giáo mà nền giáo dục hiện đại cần kế thừa và phát triển.

5. «Tùy vào tư chất học trò» để có những cách thức giáo dục cụ thể, phù hợp. Trong tư tưởng của Nho giáo, để đạt được mục đích và triển khai đầy đủ nội dung của giáo dục, đòi hỏi người dạy phải phân biệt được các đối tượng khác nhau để có biện pháp giáo dục cụ thể trong quá trình dạy học. Như Khổng Tử nói: «*Đối với những người từ bậc trung trở lên, có thể dạy bảo*

phần hình nhi thượng; đối với những người từ bậc trung trở xuống, không thể dạy bảo về phần hình nhi thượng vậy». «*Hình nhi thượng*» là những triết lí cao siêu, khó hiểu đòi hỏi người học phải có một trình độ cao mới hiểu được; còn «*hình nhi hạ*» là những triết lí thông thường trong cuộc sống hàng ngày, học trò ở một trình độ trung bình cũng có thể hiểu được. PPGD này đã phát huy những sở trường, tài năng cũng như khắc phục những hạn chế của mỗi người học. Để cụ thể và làm rõ hơn vai trò của phương pháp này, Mạnh Tử đã chỉ rõ: «*Dạy người cũng có nhiều phương pháp. Ta không thêm dạy bảo một người nào cũng đã là dạy bảo hẳn rồi vậy*» và «*Người quân tử có năm cách để dạy đạo lí (tùy theo từng hạng người): Có hạng ham thích đạo lí, như cây có gặp mưa đúng hạn, mà biết đổi tâm tính. Có hạng người thuận hậu, nghe giảng mà thành tựu về đức hạnh. Có hạng người minh mắt, nghe giảng mà thành đạt về tài năng. Có hạng người hiểu về đạo lí, nhờ nghe giải đáp những câu hỏi. Có hạng người nhờ cách gián tiếp mà tự sửa mình*». Như vậy, hầu hết các nhà Nho đều coi trọng phương pháp tùy thuộc vào tư chất của học trò mà có cách dạy học trò khác nhau, giúp cho người học tiếp thu kiến thức ở mức cao nhất, phù hợp với khả năng của bản thân nhất.

6. «Học đi đôi với hành». Mục đích cuối cùng của sự học nói chung và PPGD này nói riêng là không chỉ tạo cho người học «*cái trí, cái đức*» mà hơn nữa phải biết đem cái mình học ra thì hành, áp dụng vào trong cuộc sống. Khổng Tử cho rằng: «*Đời xưa, người nào muốn làm sáng cái đức của mình trong thiên hạ, thì trước hết phải trị nước của mình. Muốn trị nước, trước hết phải tề gia; muốn tề gia trước hết phải tu thân; muốn tu thân, trước hết phải tu tâm; muốn chính tâm, trước hết phải khiến cho ý nghĩa thành thật; muốn cho ý nghĩa thành thật, trước hết phải hiểu thấu đạo; hiểu thấu đạo ở chỗ nghiên cứu sự vật cho rõ ràng*». Nho giáo còn đưa ra yêu cầu đối với người quân tử: «*Người quân tử rụt rè về lời nói mà gắng gỏi về việc làm*». Lời nói và việc làm cần có sự nhất quán, muốn vậy người học phải «*học rộng, hiểu sâu*», suy nghĩ cho rõ ràng và tích cực thực hành những điều bản thân đã được học.

Trong tư tưởng giáo dục của Nho giáo, để đạt được mục đích giáo dục, phát huy tác dụng, vai trò của các phương pháp trên đây, Nho giáo

(Xem tiếp Trang 51)



viên chuyên ngành ngoại ngữ cho cấp tiểu học nhưng xét về trình độ, chắc chắn họ sẽ đủ năng lực giảng dạy ngoại ngữ cho cấp học này nếu được bồi dưỡng và phương pháp giảng dạy dành cho cấp tiểu học.

3. Đề án «Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020» chắc chắn sẽ thổi một luồng gió mới vào đời sống học đường. Với mục tiêu thực hiện đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm đảm bảo đến năm 2015 nâng cao rõ rệt trình độ ngoại ngữ của một số đối tượng ưu tiên, đồng thời triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới đối với các cấp học và trình độ đào tạo, tạo điều kiện để đến năm 2020 tăng đáng kể tỉ lệ thanh thiếu niên Việt Nam có đủ năng lực sử dụng ngoại ngữ một cách độc lập và tự tin trong giao tiếp, học tập và làm việc trong môi trường đa ngôn ngữ, đa văn hóa, biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, theo chúng tôi, để đạt được mục tiêu trên, cần nâng cao trình độ của đội ngũ giáo viên và tài liệu là tăng cường trong bị cơ sở vật chất, thiết bị cũng như đẩy

mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dạy và học ngoại ngữ, cần tạo ra môi trường thuận lợi hỗ trợ cho việc sử dụng ngoại ngữ, bởi nếu không có môi trường sử dụng tốt thì khó có thể nâng cao được trình độ ngoại ngữ. □

Tài liệu tham khảo

1. Hayes, D. Primary English teaching in Vietnam. *Primary Innovations 2008* (pp.85-99). Bangkok: British Council.2008.
2. Bộ GD-ĐT. Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”.
3. Đặng Văn Hùng. *Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh cho bậc tiểu học*. Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng. 2009
4. Bộ GD-ĐT. Trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh. Hội thảo khoa học “*Nhà trường đào tạo giáo viên tiểu học với đề án ngoại ngữ quốc gia 2008-2020*”.
5. www.tienphong.vn

SUMMARY

The author presents some opinions confirming that despite facing difficulties and shortcomings, the Project Foreign language teaching and learning in the national education system in the period 2008 - 2020 will achieve the preset goals.

Suy ngẫm về những phương pháp...

(Tiếp theo trang 4)

đã đưa ra một nguyên tắc bất di, bất dịch cho cả người dạy và người học là «*học nhi bất yếm, hối nhi bất quyện*» (học mà chẳng chán, dạy bảo người mà không mệt mỏi). Theo đó, người dạy phải tận tâm hết mình, cố gắng truyền đạt được nhiều kiến thức cho học trò - như Khổng Tử nói: «*Nếu có người kếm cới hỏi ta, dù mù mù chẳng nữa, ta cũng khai mở cho hai đầu mối, để giảng giải cho biết hết mọi lẽ*»; còn người học cần nỗ lực, không quản ngại khó khăn mà chăm chỉ học tập mới thu được kết quả như ý.

Quan điểm về PPGD của Nho giáo không tránh khỏi những mặt hạn chế, như: quá đề cao tinh thần «*hiếu cổ*», trọng «*tâm chương, trích cú*», nhấn mạnh giáo dục đạo đức mà coi nhẹ giáo dục tri thức tự nhiên...; nhưng, như đã trình bày ở trên, quan điểm, tư tưởng đó vẫn còn chứa đựng nhiều giá trị đáng trân trọng, học hỏi, có ý nghĩa to lớn đối với nền giáo dục ở nước ta hiện nay. Thiết nghĩ, ngoài việc học theo những PPGD hiện

đại, thế hệ trẻ Việt Nam cũng nên suy ngẫm cùng những tư tưởng giáo dục của Nho giáo để góp phần hoàn thiện cách học cho bản thân. □

(1) Các trích dẫn trong bài viết này đều được rút ra từ sách “*Tứ thư tập chú*” (Nguyễn Đức Lan dịch). NXB Văn hóa thông tin, H. 1998.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thanh Bình. “Đôi điều suy nghĩ về đổi tượng và nội dung giáo dục, giáo hóa của Nho giáo”. Tạp chí *Giáo dục lí luận*, số 10/2000.
2. Nguyễn Tiến Cường. *Sự phát triển giáo dục và chế độ thi cử ở Việt Nam thời phong kiến*. NXB Giáo dục, H. 1991.
3. Vũ Khiêu (chủ biên). *Nho giáo xưa và nay*. NXB Khoa học xã hội, H. 1996.
4. La Trấn Vũ. *Lịch sử các học thuyết chính trị Trung Quốc*. NXB Sài Gòn, 1958.

SUMMARY

In this paper, the author analyses and proves that each Confucianist has their own view about human nature, but they are uniformly used education as an effective tool for man in good and social construction rule. These methods in basic education, consists of: Methods to model...